

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên Dự toán: Mua 03 xe ô tô 4-5 chỗ và 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ công tác chung của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội.
- Tên gói thầu: Mua 03 xe ô tô 4-5 chỗ và 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ công tác chung của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội.
- Tên Chủ đầu tư: Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội.
- Nguồn vốn: Kinh phí nhiệm vụ không tự chủ năm 2026.
- Thời gian thực hiện hợp đồng là: **10 ngày**.
- Địa điểm cung cấp: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội – Địa chỉ: Số 47 Hàng Dầu – phường Hoàn Kiếm – Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2026 đến nay (Nhà thầu có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%)
- Có Catalogue của hàng hóa dự thầu (nếu có).
- Nhà thầu phải có nguồn gốc xuất xứ khi cung cấp hàng hóa.
- Trong thời hạn bảo hành Nhà thầu có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp hàng hoá thay thế và các dịch vụ sau bán hàng.
- Bảo hành tại địa điểm cung cấp, sử dụng hàng hoá.

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Mua sắm 03 xe ô tô 5 chỗ (HYBRID Xăng-Điện) hoặc tương đương	Xe mới 100%, chưa đăng ký, chưa qua sử dụng Số chỗ ngồi: 05 chỗ Năm sản xuất: Từ năm 2026 trở lại đây Màu xe/Màu nội thất: Đen/Theo xe Kiểu dáng: Đa dụng thể thao hoặc tương đương Động cơ xăng: Dung tích $\geq 1.798 \text{ cm}^3$ Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử hoặc tương đương; Công suất tối đa: $\geq 72 \text{ kW}$ (hoặc $\geq 97 \text{ HP}$) tại vòng tua máy trong khoảng 5.200 vòng/phút; Mô men xoắn tối đa: $\geq 142 \text{ Nm}$ tại vòng tua máy trong khoảng 3.600 vòng/phút Động cơ điện: Công suất tối đa: $\geq 53 \text{ KW}$; Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): $\geq 163 \text{ Nm}$ Hộp số: Tự động vô cấp CVT hoặc tương đương Hệ thống truyền động: Cầu trước hoặc tương đương Ắc quy Hybrid: Tham chiếu Pin Lithium hoặc tương đương

		Kích thước tổng thể: (D x R x C) tham chiếu 4460 x 1825 x 1620mm, Khoảng sáng gầm: 161 mm Bán kính vòng quay tối thiểu: $\leq 5.2m$ Hệ thống lái: Trợ lực tay lái điện hoặc tương đương Vành & Lốp: Vành: Hợp kim nhôm hoặc tương đương; Lốp: 225/50R18 hoặc tương đương về tổng đường kính và khả năng chịu tải; Lốp dự phòng: Vành thép hoặc tương đương Phanh (Trước/Sau): Đĩa/Đĩa hoặc tương đương Tiêu chuẩn khí thải: Tối thiểu Euro 5 Cửa sổ trời: Có (Kính trần toàn cảnh); Thanh đỡ nóc xe: Có Ghế: Chất liệu bọc ghế da hoặc tương đương; Ghế lái: chỉnh điện (8 hướng) hoặc tương đương; Ghế phụ: chỉnh cơ hoặc điện (4 hướng) hoặc tương đương Hệ thống điều hòa: Tự động 2 vùng hoặc tương đương; Cửa gió sau: Có Hệ thống an toàn: Camera 360 độ: có; Cảm biến đỗ xe: Có (tối thiểu 8); Cảnh báo tiền va chạm: Có; Cảnh báo chệch làn đường: Có; Hỗ trợ giữ làn đường: Có; Điều khiển hành trình chủ động: Có; Điều chỉnh đèn chiếu xa tự động: Có; Cảnh báo điểm mù: Có; Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: Có; Cân bằng điện tử: Có; Kiểm soát lực kéo: Có; Hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có; Túi khí: Có (tối thiểu 7)
2	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ (HYBRID Xăng-Điện) hoặc tương đương	Xe mới 100%, chưa đăng ký, chưa qua sử dụng Số chỗ: 07 Kiểu dáng: Đa dụng hoặc tương đương Năm sản xuất: Từ năm 2026 trở lại đây Màu xe/Màu nội thất: Đen/Theo xe Nhiên liệu: Xăng Kích thước tổng thể (D x R x C): Tham chiếu 4755 x 1850 x 1790 mm Động cơ xăng: Dung tích xy lanh (cc): ≥ 1987, Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử hoặc tương đương,

	Công suất tối đa: ≥ 112 kW (hoặc ≥ 150 HP) tại vòng tua máy trong khoảng 6.000 vòng/phút, Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): ≥ 188 Nm tại vòng tua máy trong khoảng 4.400 - 5.200 vòng/phút Động cơ điện: Công suất tối đa (kW) ≥ 83, Mô men xoắn cực đại (Nm): ≥ 206 Hệ thống truyền động: Cầu trước hoặc tương đương Hộp số: Tự động vô cấp (E-CVT) hoặc tương đương Vành & Lốp: 225/50R18 hoặc tương đương Phanh (Trước/Sau): Đĩa/Đĩa hoặc tương đương Tiêu chuẩn khí thải: Tối thiểu Euro 5 Cửa sổ trời: Có (Toàn cảnh) Ghế: Chất liệu bọc ghế da hoặc tương đương; Ghế lái: chỉnh điện (8 hướng) hoặc tương đương; Ghế phụ: chỉnh cơ hoặc điện (4 hướng) hoặc tương đương; Hàng ghế thứ hai: Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, tựa tay hoặc tương đương; Tựa tay hàng ghế sau: Có Hệ thống điều hòa: Tự động 2 vùng hoặc tương đương; Cửa gió sau: Có Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động: Có Cốp điều khiển điện: Có Hệ thống an toàn: Cảnh báo tiền va chạm: Có; Cảnh báo chệch làn đường: Có; Hỗ trợ giữ làn đường: Có; Điều khiển hành trình chủ động: Có; Điều chỉnh đèn chiếu xa tự động: Có; Hệ thống chống bó cứng phanh: Có; Cảnh báo điểm mù: Có; Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: Có; Cân bằng điện tử: Có; Kiểm soát lực kéo: Có; Hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có; Túi khí: Có (tối thiểu 6)
--	--

Ghi chú:

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa cung cấp phải đáp ứng theo yêu cầu tại **Bảng Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn** hoặc “tương đương”. “Tương

đương” có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng như thông số kỹ thuật mời thầu. Tất cả hàng hóa cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật thì mới được coi là đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và được xem xét đánh giá ở bước tiếp theo; Các nội dung nêu trong yêu cầu kỹ thuật nếu có nêu tên, địa danh xuất xứ thì được hiểu đó là sản phẩm tương tự, tương đương để mô tả.

Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT thì phải có tài liệu chứng minh.

- Giá chào thầu không bao gồm tất cả các khoản phí, lệ phí, bảo hiểm theo quy định của nhà nước.

1.3. Các yêu cầu khác

Yêu cầu về bảo hành:

- Chế độ bảo hành: Thời gian bảo hành: ≥ 36 tháng hoặc 100.000 km (tùy thuộc điều kiện nào đến trước).

- Trong thời hạn bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Nhà thầu có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp dịch vụ sửa chữa, cung cấp hàng hóa thay thế và hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng và các dịch vụ sau bán hàng khác trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Các phụ kiện đi kèm theo xe theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Nhà thầu có cam kết toàn bộ hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hóa nguyên đai nguyên kiện không gãy vỡ, bóp méo, mối mọt.

+ Việc kiểm tra, thử nghiệm được Chủ đầu tư thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào hoặc lô hàng nào do nhà thầu cung cấp kể từ khi hàng hóa được bàn giao tại nơi sử dụng (nếu cần), chủ đầu tư sẽ lựa chọn đơn vị có chức năng (bên thứ 3) kiểm định chất lượng hàng hóa nếu không đảm bảo mọi chi phí do nhà thầu chi trả. Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ khoản phụ phí nào nếu hàng hóa bị hỏng hóc của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng đúng yêu cầu.